



nhau.

1.1 Nhận diện về tái cấu trúc kinh tế

Tái cấu trúc kinh tế có thể có nhiều cách hiểu khác nhau tùy vào cách nhìn và cách tiếp cận. Theo chúng tôi đó là quá trình chuyển hóa các yếu tố cấu thành thực thể kinh tế theo các mục tiêu đã định, nhằm xác lập quan hệ kinh tế mới, tác động tích cực và hiệu quả đến quá trình phát triển kinh tế được định hướng.

Tái cấu trúc kinh tế được diễn ra dưới nhiều cấp độ:

1.1.1 Tái cấu trúc doanh nghiệp (công ty, tổng công ty, tập đoàn kinh tế...): là sự bố trí lại cơ cấu đầu tư theo hướng hiện đại hóa công nghệ, thay đổi kết cấu mặt hàng, chế tạo sản phẩm mới hoặc mở rộng các hoạt động kinh doanh. Có thể nói cách khác, đó là sự thay đổi trong quan hệ giữa đầu tư theo chiều rộng và chiều sâu, thích ứng với yêu cầu của thị trường nhằm nâng cao tính cạnh tranh và phát triển.

Tái cấu trúc tài chính, thị trường

Nhân tố tác động tích cực và hữu hiệu đến tái cấu trúc nền kinh tế VN hậu khủng hoảng

TS. VÕ KHẮC THƯỜNG

1. Tái cấu trúc kinh tế là yêu cầu tất yếu của tiến trình kinh tế

Quá trình vận động (tăng trưởng và phát triển) của nền kinh tế luôn diễn tiến bằng sự thừa kế, tiếp nhận, phủ định và đổi mới.

Qui trình này có thể diễn ra trên cục diện hoặc toàn diện, thích ứng với yêu cầu hóa giải các mâu thuẫn nội tại hoặc chịu tác động của ngoại lực nhằm tạo những nhân tố tác

động tích cực cho tăng trưởng và phát triển kinh tế bền vững. Những bước chuyển động đó có mức độ, phạm vi và qui mô khác nhau và sự tác động của nó đến hiệu quả kinh tế cũng có giới hạn trong phạm vi khác nhau của một tổ chức kinh tế, ngành kinh tế, lãnh thổ hoặc toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Những sự kiện đó biểu hiện như các động thái của phạm trù tái cấu trúc kinh tế ở các cấp độ khác

1.1.2 Tái cấu trúc ngành kinh tế: là sự sắp xếp lại các loại hình kinh doanh cấu thành ngành kinh tế đó (Công nghiệp: chế tạo, chế biến, năng lượng, xây dựng...; nông nghiệp: trồng trọt, chăn nuôi...; thương mại, dịch vụ...) nhằm bảo đảm sự phát triển hợp lý, cân đối trong nội bộ ngành với quan hệ cung – cầu XH.

1.1.3 Tái cấu trúc kinh tế lãnh

thổ (địa phương): là sự chuyển dịch cơ cấu các ngành kinh tế thuộc lãnh thổ (địa phương) đó, phù hợp với năng lực, tiềm năng và lợi thế của nó, theo hoạch định của chính phủ dựa trên nguyên tắc: kết hợp quản lý kinh tế giữa ngành và lãnh thổ trong phạm vi quốc gia.

1.1.4 Tái cấu trúc kinh tế quốc dân: là sự tái xác lập các quan hệ cân đối ở tầm vĩ mô giữa các ngành kinh tế TW với kinh tế của các lãnh thổ (địa phương) nhằm bảo đảm sự phát triển hợp lý và bền vững toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Trong tái cấu trúc kinh tế quốc dân, cần phải tính tới các mối quan hệ vĩ mô về kinh tế, xã hội, lợi thế, thời cơ, thách thức và những tác động từ ngoại lực trong xu thế hội nhập kinh tế toàn cầu.

1.2 Các yếu tố tác động đến tái cấu trúc kinh tế

Tái cấu trúc kinh tế diễn ra dưới áp lực của nhiều nhân tố nội sinh, ngoại lực và những tác động từ khách quan, chủ quan cũng như từ những thời cơ và thách thức. Song có thể rút ra những nguyên nhân chính yếu là:

1.2.1 Yêu cầu của công cuộc CNH đất nước: là quá trình chuyển hóa nền kinh tế lạc hậu sang nền kinh tế dựa trên CN hiện đại để cải tạo nền kinh tế theo hướng CNH. Tất cả các nước phát triển ngày nay đều đã trải qua lộ trình này. VN đang trong giai đoạn thực hiện CNH, có nghĩa là phải thực hiện tái cấu trúc từ nền kinh tế nông nghiệp sang nền kinh tế CN hiện đại. Trong khi đó các nước kinh tế phát triển đang thực hiện cả cấu trúc kinh tế theo hướng kinh tế tri thức – nền kinh tế được điều hành bằng tri thức của con người và tri thức đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp mà trụ

cột của nó là công nghệ thông tin. Trong bối cảnh đó tái cấu trúc kinh tế ở VN cần phải lồng ghép giữa CNH với các nhân tố của nền kinh tế tri thức thời mới có thể tránh tụt hậu bằng cách “đi tắt đón đầu”.

1.2.2 Chuyển đổi thể chế kinh tế hoặc cải cách kinh tế: Điều này đã xảy ra với sự sụp đổ của hệ thống XHCN; theo đó là sự chuyển đổi từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế kinh tế thị trường. Đồng nghĩa với sự thay thế độc quyền sở hữu nhà nước (sở hữu toàn dân) sang đa sở hữu và từ phủ định các quy luật kinh tế khách quan như: qui luật giá trị, qui luật cung cầu, qui luật cạnh tranh sang thừa nhận sự tồn tại tất yếu của nó. Đồng hành là tái cấu trúc kinh tế một cách có hệ thống từ tái cấu trúc thể chế kinh tế, cơ chế quản lý kinh tế và cơ chế kinh tế thị trường... VN đã trải qua giai đoạn lịch sử đó mà khởi đầu từ cuối những năm 80 và thực sự chuyển đổi đời sống kinh tế vào đầu những năm 90 đến nay. Sự chuyển đổi đó đã làm cho bộ mặt kinh tế VN sức sống mới, bằng sự biến đổi sâu sắc các mối quan hệ KT- XH từ nội sinh đến ngoại lực.

1.2.3 Hậu quả của suy thoái hoặc hậu khủng hoảng kinh tế: Sự ảnh hưởng của 2 yếu tố trên luôn đòi hỏi tái lập mặt bằng kinh tế mới thích ứng với yêu cầu tăng trưởng và phát triển của chu kỳ kinh tế mới.

Sau suy thoái và hậu khủng hoảng kinh tế toàn cầu, VN cần phải tái cấu trúc toàn diện nền kinh tế thuộc mọi lĩnh vực: kinh tế, tài chính, thị trường và cơ cấu nguồn nhân lực..., vừa theo hướng hoàn thành cơ bản CNH vào năm 2020 và vừa tham gia vào tiến trình toàn cầu hóa kinh tế.

1.2.4 Tác động của quá trình toàn cầu hóa kinh tế: Sau khi gia nhập WTO, VN đã dần sâu vào hội nhập kinh tế toàn cầu. Để tránh tiếp tục tụt hậu và theo kịp trình độ quốc tế, không có con đường nào khác là phải tái cấu trúc kinh tế, tham gia vào “sân chơi” quốc tế bình đẳng, đồng thời tìm kiếm cơ hội tạo dựng nền móng để hướng tới nền kinh tế tri thức.

Ngoài ra, tái cấu trúc kinh tế còn diễn ra ở những cấp độ khác nhau và chịu tác động của nhiều yếu tố khác, gắn với đặc điểm kinh tế trong mỗi giai đoạn phát triển.

2. Hậu khủng hoảng kinh tế - thời cơ và thách thức để tái cấu trúc kinh tế VN theo hướng toàn cầu hóa

Sau khủng hoảng kinh tế, VN đứng trước những thuận lợi, thời cơ nhưng cũng đối đầu với không ít những thách thức đang đặt ra :

2.1 Thuận lợi

Kinh tế VN đang phục hồi và tăng trưởng. Từ cuối năm 2009 kinh tế bắt đầu vào con đường hồi phục với các minh chứng sau:

- Kinh tế vĩ mô ổn định về chính sách và thực thể kinh tế, tạo điều kiện tái cấu trúc nền kinh tế theo mặt bằng của kinh tế toàn cầu.

- Kinh tế nội lực tăng trưởng toàn diện: tính đến tháng 7/2010 so với cùng kỳ năm 2009, giá trị sản lượng công nghiệp tăng 13,5%, dịch vụ tăng gần 17%, xuất khẩu tăng trên 16% và xuất khẩu gạo dự tính đạt đến 6,5 triệu tấn....

- GDP tăng nhanh – TP.HCM và Hà Nội có mức tăng trên 10%.

- Thu ngân sách tăng, nợ công nằm trong vòng kiểm soát (chưa vượt quá 40% GDP...).

- Chỉ số giá CPI tăng chậm (bình quân 0,3%) so với cùng kỳ



năm 2009, sức mua dần vào thế ổn định.

- Tỷ giá hối đoái chỉ dao động tăng từ 1,8 – 2%.

- Chỉ số chứng khoán đã đạt trên mức 500.

- Lãi suất tín dụng dao động trong mức hợp lý và đi dần vào thế ổn định sau khi ban hành luật Ngân hàng Nhà nước VN sửa đổi tháng 6/2010.

- Thị trường bất động sản đã hồi phục.

- Cơ hội việc làm được mở rộng. Riêng TP.HCM, trong năm 2010 cần đến gần 300.000 lao động trong mọi lĩnh vực hoạt động với các trình độ khác nhau....

Nhìn chung, kinh tế VN đang phục hồi tăng trưởng và tạo nhiều điều kiện thuận lợi để tái cấu trúc nhằm hướng tới mục tiêu hoàn thành cơ bản CNH vào năm 2020.

2.2 Cơ hội và lợi thế

- VN đang dần sâu vào hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt từ sự kiện gia nhập WTO. Sự kiện này đang tạo nhiều cơ hội thuận lợi để VN phát triển nhanh, phát triển đột phá theo mặt bằng của xu thế toàn cầu hóa kinh tế, nếu biết tận dụng đúng đắn các lợi thế này theo nguyên tắc đa phương hóa, đa dạng hóa trong quan hệ quốc tế.

- Kinh tế thế giới đang bước vào thời kỳ hồi phục, đang và sẽ mở ra nhiều cơ hội hơn để VN khôi phục và gia tăng XNK, cũng như tiếp nhận đầu tư nước ngoài. Song cũng cần biết đón đầu và chọn lọc để làm thay đổi cơ cấu kinh tế VN bằng việc nâng cao các ngành có hàm lượng chất xám cao, giảm các ngành có trình độ công nghệ thấp và thay thế chúng bằng tiềm lực nội sinh.

- Chính trị ổn định là lợi thế

kinh tế vô hình của VN và nếu biết tận dụng mọi cơ hội thì sẽ là nguồn lực và tiềm năng kinh tế quan trọng hậu thuẫn cho sự phát triển bền vững.

2.3 Những thách thức của kinh tế VN sau khủng hoảng

- Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu dần được phục hồi nhưng chậm và không đồng đều giữa các quốc gia cũng là trở ngại lớn cho tăng trưởng kinh tế VN; đặc biệt là XNK và tiếp nhận đầu tư nước ngoài. Kim ngạch XNK của VN chiếm trên 60% GDP. Trong bối cảnh đó, XK của VN đang tăng chậm, nhập siêu tăng vượt trội, đầu tư nước ngoài giảm, ảnh hưởng đến lưu lượng ngoại hối, tỷ giá hối đoái và hoạt động của thị trường tài chính. Điều này cần sớm có những biện pháp khắc phục và ứng phó hữu hiệu.

- Cơ cấu kinh tế VN còn mất cân đối, thiếu đồng bộ, thiếu “liều lượng” cần thiết của các ngành kinh tế mũi nhọn và chủ lực để làm động lực phát triển. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến tốc độ CNH ở VN hướng vào mục tiêu hoàn thành cơ bản vào năm 2020.

- Thể chế kinh tế và cơ chế quản lý chưa cho phép khai thác đầy đủ tiềm năng và thế mạnh của kinh tế chủ lực hoặc tham gia đầu tư dưới hình thức PPP (đối tác công tư) nhằm tạo những bước phát triển đột phá kinh tế bằng nội sinh trong điều kiện hội nhập kinh tế.

- Công cuộc cải cách hành chính tuy đã làm giảm bớt được một số cản trở của các thủ tục rườm rà bởi nhiều cửa nhiều đầu; song vẫn còn tồn tại không ít sự hoành hành của tệ quan liêu, cơ chế “xin – cho” thiếu công khai minh bạch (thể

hiện rõ nét là đến nay vẫn chưa hình thành được chính quyền điện tử). Điều này làm cho nhiều cơ hội kinh tế bị bỏ lỡ và gây nản lòng các nhà đầu tư nước ngoài tìm đến VN. Sự trì trệ đó gây tổn hại không ít đối với một đất nước đang cần tiếp nhận đầu tư để thực hiện quá trình biến ngoại sinh thành nội lực.

- Điều hành kinh tế vĩ mô đã có những chuyển biến tích cực, đặc biệt là hậu gia nhập WTO và sự ứng phó có hiệu quả với cuộc khủng hoảng toàn cầu. Tuy vậy cũng còn nhiều hạn chế bởi thể chế kinh tế và cơ chế quản lý trên nhiều phương diện vẫn chưa thực sự thích ứng với xu thế hội nhập kinh tế toàn cầu. Vì thế cần tiếp tục đổi mới điều hành kinh tế vĩ mô, nhằm bảo đảm cho kinh tế phát triển phù hợp với quy luật khách quan; khai thác mọi thế mạnh và tiềm lực nội sinh đồng thời tận dụng mọi thời cơ để phát triển đột phá theo trào lưu kinh tế quốc tế.

Tái cấu trúc kinh tế hậu khủng hoảng là một yêu cầu tất yếu. Sự thành công của nó được quyết định bởi một chính sách kinh tế hợp lý, mà chính sách đó được tính toán đầy đủ mọi nhân tố về thế mạnh, tiềm năng, cơ hội và những thách thức phải đương đầu. Trong đó tái cấu trúc tài chính, thị trường có nghĩa tích cực đối với toàn bộ tái cấu trúc nền kinh tế quốc dân.

3. Tái cấu trúc tài chính, thị trường – Nhân tố tác động tích cực và hữu hiệu đến tái cấu trúc nền kinh tế VN hậu khủng hoảng

3.1 Tác động của tái cấu trúc tài chính thị trường đối với tái cấu trúc nền kinh tế

Tài chính – tiền tệ - thị trường là những huyết mạch trọng yếu của

nền kinh tế quốc dân. Với vị thế đó, chúng cũng rất nhạy cảm với các biến động kinh tế, đặc biệt các hiện tượng suy thoái và khủng hoảng kinh tế bởi nó là nơi tiếp cận trước tiên các tín hiệu này và góp phần hữu hiệu để chặn trị các “căn bệnh” phát sinh.

Hoạt động của tài chính, thị trường được thực hiện thông qua hệ thống các công cụ: thị trường tài chính – tiền tệ, tài chính công, thuế, lãi suất tín dụng, tỷ giá hối đoái và các quan hệ thị trường như: thị trường hàng hóa, thị trường tài chính, thị trường ngoại hối, thị trường dịch vụ, thị trường XNK, thị trường lao động, thị trường công nghệ... Sự hoạt động đa dạng đan xen và kết nối của tài chính thị trường đã tạo ra những tác động tích cực và hữu hiệu của nó đối với các quan hệ trong nền kinh tế quốc dân.

Trong thời kỳ tái cấu trúc kinh tế hậu khủng hoảng, vai trò đó càng tỏ ra tích cực và hữu hiệu. Điều này được thể hiện:

Thứ nhất, với những tính chất vốn dĩ của mình tài chính – thị trường chủ động tham gia cấu thành các yếu tố tiền đề và định hướng trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế.

Thứ hai, thông qua chính sách tài chính – tiền tệ, tạo ra các nguồn lực tài chính và chủ động phân phối các nguồn lực đó, bảo đảm thực hiện hiệu quả tái cấu trúc kinh tế theo định hướng.

Thứ ba, tài chính, thị trường giữ vai trò trọng yếu trong việc bảo đảm các quan hệ cân đối thường xuyên giữa các nguồn vốn đầu tư (giá trị) với các chỉ tiêu kinh tế (hiện vật) trong tiến trình cơ cấu lại nền kinh tế.

Thứ tư, tài chính, thị trường tham gia chủ động vào cân đối cung – cầu XH và thông qua đó duy trì các quan hệ cân đối lớn trong nền kinh tế quốc dân trong quá trình tái cấu trúc.

Thứ năm, sự vận động của các công cụ tài chính, tiền tệ cũng là quá trình kiểm tra, kiểm soát việc thực thi tiến trình tái cấu trúc kinh tế, kịp thời điều chỉnh các quan hệ đó theo hướng tích cực và hiệu quả.

Tóm lại, vai trò tác động của tài chính, thị trường đến tái cấu trúc nền kinh tế hậu khủng hoảng, bắt nguồn từ những đặc tính vốn dĩ của chúng, cùng với sự định hướng của các chính sách tương ứng và hoạt động của hệ thống cơ chế quản lý thích ứng với quá trình đó.

3.2 Những nội dung chủ yếu của tái cấu trúc tài chính, thị trường ở VN sau khủng hoảng kinh tế

Như đã đề cập, tài chính tiền tệ, thị trường luôn là công cụ kinh tế nhạy cảm trong mọi thời gian và không gian kinh tế, đặc biệt là trong thời tiền khủng hoảng và hậu khủng hoảng. Đồng thời nó giữ vai trò phát hiện, chặn trị, kiểm soát, điều tiết, can thiệp vào quá trình đó. Do vậy tái cấu trúc tài chính – tiền tệ - thị trường có ý nghĩa đặc biệt đối với tái cấu trúc kinh tế sau khủng hoảng. Tái cấu trúc tài chính – tiền tệ - thị trường cần tập trung và các nội dung chính yếu sau :

3.2.1 Tái cấu trúc các quan hệ tiền tệ thông qua chính sách tiền tệ.

Xúc tiến việc cơ cấu lại hệ thống ngân hàng theo hướng mở rộng quy mô về vốn; tập trung hóa các ngân hàng thành những ngân hàng lớn mạnh có đủ sức cạnh tranh với

ngân hàng khu vực và quốc tế. Mở cửa cho ngân hàng quốc tế vào thị trường tài chính VN theo cam kết WTO. Giảm thiểu ngân hàng qui mô nhỏ (trong điều kiện VN vẫn cần thiết nhưng tỷ lệ không quá 30%). Bên cạnh đó, tăng cường vai trò điều tiết của NHTW bằng quản lý vĩ mô về lãi suất tín dụng, nhằm phản ứng linh hoạt và đối phó có hiệu quả với các biến động kinh tế, đồng thời thông qua vai trò điều tiết hướng tới giảm dần lãi suất vay và cho vay để kích thích đầu tư, đặc biệt là đầu tư tài chính vào các ngành kinh tế được Nhà nước khuyến khích. Đồng thời mở rộng hoạt động của các định chế tài chính trung gian khác, đặc biệt là hệ thống kinh doanh tiền tệ phi ngân hàng để đáp ứng linh hoạt nhu cầu vốn cho các doanh nghiệp ở nhiều cấp độ khác nhau.

Trong nhiều năm tới, chưa nên thả nổi tỷ giá hối đoái, mà vẫn duy trì điều hành tỷ giá của Nhà nước theo cơ chế thị trường để cân bằng cán cân thanh toán quốc tế trong XNK và ổn định thị trường ngoại hối.

3.2.2 Về chính sách tài chính công (chính sách tài khóa).

Đổi mới căn bản chính sách tài khóa theo hướng công khai minh bạch, hội nhập, tiến tới xóa bỏ hoàn toàn các yếu tố xin - cho, bảo đảm công bằng trong phân bổ ngân sách. Xúc tiến việc tái cấu trúc ngân sách theo hướng cân đối ngân sách, tiến tới giảm bội chi ngân sách từ 9% (năm 2010) xuống 5% trong những năm kế tiếp. Tiếp tục hoàn thiện chính sách thuế theo hướng tăng thu hợp lý cho ngân sách và khuyến khích đầu tư vào các ngành kinh tế có lợi cho quốc kế dân sinh, đặc biệt là các ngành tạo đột phá



kinh tế. Đầu tư công phải có trọng tâm trọng điểm thực sự, chủ yếu là cơ sở hạ tầng chiến lược có tác động mạnh mẽ đối với phát triển kinh tế - xã hội theo vùng lãnh thổ và quốc gia. Cần có chính sách khuyến khích để thực hiện phương thức đối tác công tư (PPP) vào các công trình trọng điểm của tiến bộ khoa học công nghệ, đồng thời có chính sách khuyến khích kinh tế tư nhân đầu tư vào cấu trúc hạ tầng quan trọng (có sinh lợi) để giảm gánh nặng cho NSNN.

3.2.3 Tái cấu trúc cơ cấu đầu tư.

(1) Xác lập tương quan hợp lý giữa đầu tư theo chiều rộng và đầu tư theo chiều sâu.

Đầu tư theo chiều rộng và đầu tư theo chiều sâu có thể diễn ra ở cấp độ “vĩ mô” hoặc cấp độ “vi mô” – trong phạm vi toàn bộ nền kinh tế quốc dân hoặc trong phạm vi của một doanh nghiệp.

Có thể hiểu đầu tư theo chiều rộng là đầu tư mới các công trình kinh tế - xã hội và kết quả của nó là làm tăng tích lũy kinh tế quốc dân và đầu tư theo chiều sâu là đầu tư để hiện đại hóa công nghệ trên các công trình kinh tế đang hoạt động.

Đầu tư theo chiều rộng thời hậu khủng hoảng cần chọn lọc và hiện đại hóa thiết bị ngay khi đầu tư, hướng vào phát triển đột phá và đẩy mạnh công cuộc CNH và HĐH nền kinh tế.

Đầu tư theo chiều sâu cần được đổi mới bằng các trang thiết bị tiên tiến nhất để tạo ra những sản phẩm có giá trị cao, sức cạnh tranh, thị trường tiêu thụ rộng và tích tụ nhanh.

Sự kết hợp đồng bộ và hữu hiệu giữa đầu tư theo chiều rộng và chiều sâu là giải pháp quan trọng

đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế và theo kịp với mặt bằng kinh tế tiên tiến của thế giới.

(2) Đẩy mạnh đầu tư nông nghiệp – tạo nền vững chắc cho công cuộc CNH.

Nông nghiệp đang là chỗ dựa vững chắc của nền kinh tế VN, nhưng nền nông nghiệp còn lạc hậu, với gần 70% lao động trong khu vực này. Để tiến hành CNH vững chắc, nhất thiết phải cải tạo nông nghiệp theo hướng CNH. Tuy nhiên thực trạng đầu tư cho nông nghiệp vừa ít, vừa dàn trải chưa tương xứng với tiềm năng của nó. Do vậy cần có cuộc “cách mạng” về đầu tư cho nông nghiệp với các mũi nhọn về công nghệ sinh học, phát triển nông nghiệp công nghệ cao và cải tạo giống cây trồng, vật nuôi, v.v.. Một yếu tố quan trọng, liên quan đến HĐH nông nghiệp là vấn đề hạn điền – là cần phải đổi mới chính sách hạn điền, cho nông dân tích tụ ruộng đất. Có tích tụ ruộng đất mới đẩy mạnh được CNH nông nghiệp; bởi nó tạo cơ hội cho nông nghiệp ứng dụng mọi thành tựu khoa học hướng đến nền nông nghiệp hiện đại; góp phần phân công lại lao động xã hội và phát triển đa dạng các hoạt động dịch vụ, giảm lực lượng lao động trong nông nghiệp.

(3) Điều chỉnh cơ chế đầu tư các tập đoàn và tổng công ty nhà nước.

Trong điều kiện kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, thì các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước đang là các đầu tàu kinh tế quan trọng ở VN. Để nâng cao vị thế đó trong quá trình tái cấu trúc kinh tế hậu khủng hoảng cần thực hiện các bước điều chỉnh thích ứng:

- Tập trung vốn (trên 85%) cho nhiệm vụ kinh doanh chính yếu, hạn chế việc đầu tư dàn trải vì lợi ích cục bộ, đặt lợi ích cho quốc tế dân sinh lên hàng đầu.

- Trao quyền tự chủ thực sự cho các tập đoàn kinh tế và các tổng công ty nhà nước theo hướng tách biệt quản lý nhà nước về kinh tế và quản lý kinh doanh của các doanh nghiệp với các bước đi thích ứng

- Mở rộng điều kiện cho các tập đoàn và tổng công ty nhà nước phát triển liên doanh liên kết với nước ngoài và tìm kiếm thị trường đầu tư ra nước ngoài.

- Bài học kinh nghiệm của tập đoàn kinh tế nhà nước Vinashin là một minh chứng sinh động về đầu tư dàn trải, kém hiệu quả và gây tổn thất lớn đối với nền kinh tế, cần được khắc phục.

(4) Chọn lọc, tiếp nhận đầu tư nước ngoài theo hướng phát triển công nghệ cao.

Tiếp nhận đầu tư trong thời gian qua chủ yếu là công nghệ thấp, tạo nhiều việc làm cho nguồn lao động, chỉ là “cứu cánh” kinh tế của một thời kỳ “chuyển tiếp”. Hướng tới phải là tiếp nhận một cách có chọn lọc mà chủ yếu là công nghệ cao, thuộc 5 ngành kinh tế mũi nhọn của tiến bộ khoa học công nghệ và các sản phẩm có giá trị gia tăng nhanh. Để thực hiện điều này cần có chính sách ưu đãi thích hợp.

Các khu kinh tế trọng điểm quốc gia cần từ chối đầu tư công nghệ thấp (gia công may mặc, da giày, gia công các sản phẩm thông dụng...). Đồng thời nên chuyển giao dần các ngành công nghệ thấp cho các địa phương còn gặp nhiều khó khăn hoặc ít có cơ hội tiếp nhận đầu tư nước ngoài.

Mặt khác, Chính phủ cũng cần

có sự hướng dẫn đầu tư nước ngoài để vực dậy các địa phương ít có lợi thế cạnh tranh tiếp nhận đầu tư.

3.3 Tái cấu trúc các quan hệ thị trường cần tập trung vào các khâu chính yếu

3.3.1 Tạo thế cân đối giữa thị trường quốc tế và thị trường nội địa.

Trong thời kỳ khủng hoảng, thị trường XNK VN bị giảm sút, cần có thời gian để hồi phục. Trước mắt sớm cấu trúc lại tương quan giữa thị trường quốc tế và thị trường nội địa, đặc biệt là coi trọng hơn thị trường nội địa, theo nguyên tắc khai thác tối đa sức mua của thị trường trong nước, ở đó thị trường nông thôn chiếm gần 70% dân số với mãi lực ngày càng nâng cao.

Trong cơ cấu thị trường xuất khẩu, cần khai thác thêm các thị trường mới và thị trường tiềm năng ở Đông Âu, châu Mỹ Latinh và châu Phi; tranh thủ các thị trường “ngách” và thị trường “cơ hội” để tăng kim ngạch xuất khẩu.

Việc tái cấu trúc quan hệ thị trường quốc tế và thị trường nội địa ở VN sau khủng hoảng kinh tế có ý nghĩa quan trọng trong cân đối cung – cầu xã hội, góp phần khai thác mọi tiềm lực để ổn định và tăng trưởng kinh tế bền vững.

3.3.2 Chấn chỉnh thị trường bất động sản.

Thị trường bất động sản nóng lên, kéo dài từ những năm 2000 – 2006 và hạ nhiệt trong quá trình diễn ra lạm phát. Điều này có nhiều nguyên nhân. Song để bình ổn thị trường bất động sản lâu dài, sau khủng hoảng, cần tập trung vào các hướng chủ yếu:

- Hoàn chỉnh cơ chế quản lý BĐS từ chính sách điều hành vĩ mô đến quản lý của các địa phương

theo nguyên tắc công khai, công bằng, minh bạch.

- Triển khai các hình thức thích hợp đối với kinh doanh BĐS trong điều kiện VN có tính tới các thông lệ quốc tế để khắc phục tình trạng đầu cơ làm rối loạn thị trường bất động sản và bảo đảm quyền có nhà ở cho các tầng lớp dân cư.

- Phát triển cân đối giữa kinh doanh BĐS vì lợi nhuận và BĐS phục vụ an sinh xã hội.

- Hình thành các ngân hàng chuyên doanh về BĐS để hỗ trợ tích cực cho các hoạt động chuyên doanh BĐS.

- Thực hiện cơ chế bình đẳng, xóa bỏ quan hệ xin – cho trong lĩnh vực kinh doanh BĐS.

- Sự thực hiện đồng bộ các giải pháp trên, trong chừng mực nào đó góp phần lành mạnh hóa thị trường BĐS để ổn định các quan hệ kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện tại và mai sau.

3.3.3 Ổn định thị trường chứng khoán.

TTCK là đầu mối quan trọng phát ra các thông điệp về tình trạng sức khỏe kinh tế quốc gia. Đây cũng là kênh cung cấp thông tin quan trọng, đáng tin cậy cho dự báo kinh tế. Vai trò này chỉ có thể được bảo đảm bởi các thông tin trung thực, chuẩn xác; loại trừ các thông tin nhiễu, phản ứng nhanh với các hiện tượng đầu cơ trục lợi, làm ảnh hưởng xấu đến sự lành mạnh của TTCK. Sự kiện nhiễu loạn thông tin để trục lợi trong giao dịch cổ phiếu năm 2006 đã gây hậu quả lớn các thị trường tiền tệ, thị trường BĐS, thị trường vàng và lan tỏa ảnh hưởng đáng kể đến lạm phát ở VN diễn ra vào những năm 2007 đến nay.

Để vực dậy vai trò thực sự và

vốn dĩ của TTCK sau khủng hoảng kinh tế, cần chấn chỉnh hoạt động của TTCK theo các nguyên tắc công khai, minh bạch, thông tin trung thực, kịp thời các diễn biến của thị trường; dựa trên cơ sở tiếp tục hoàn thiện pháp luật về TTCK và cơ chế điều hành TTCK có tính hệ thống trong mối quan hệ hữu cơ giữa quản lý NN (UBCKNN) với quản lý kinh doanh chứng khoán tập trung và không tập trung bằng các nguyên tắc “tiền đăng, hậu kiểm”.

4. Kết luận

Việc tiến hành đồng bộ và hiệu quả tái cấu trúc hệ thống tài chính – tiền tệ - thị trường sau khủng hoảng kinh tế sẽ tạo những tiền đề và định hướng quan trọng cho tái cấu trúc nền kinh tế, bởi những chức năng vốn dĩ của các phạm trù này đối với quá trình vận hành của nền kinh tế quốc dân – Tuy nhiên để đạt đến mục tiêu đó, trước hết cần đổi mới điều hành kinh tế vĩ mô; bắt nguồn từ đổi mới thể chế kinh tế, cơ chế điều hành cho thực sự phù hợp với qui luật của kinh tế thị trường và xu thế toàn cầu hóa kinh tế. ●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. GSTS Nguyễn Thanh Tuyền, “Khả năng phục hồi và triển vọng kinh tế VN hậu khủng hoảng”, Tạp chí *Phát triển và hội nhập*, Số 1, 10/2009.
2. Số liệu thống kê của Tổng cục Thống kê 6 tháng đầu năm 2010.
3. Tạp chí *Phát triển kinh tế* từ số 230 – 237 – năm 2010 Trường ĐH kinh tế TP.HCM.
4. Tạp chí *Ngân hàng* số từ 1 – 12 năm 2010 – NHNN VN.